

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2020/HSST**

Ngày: 11/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà

Bà Trần Thúy Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/HSST, ngày 26/3/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2020/QĐXXST-HS, ngày 27/4/2020, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 24/10/1975; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 12, xã KĐ, thành phố VT, tỉnh PT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Thế Đ và con bà: Phùng Thị H; Vợ: Hoàng Thị Diệu T; Con: 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2006/HSST ngày 23/8/2006 của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xử phạt Trần Văn T 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp 1.900.000đ. Bản thân T không có tiền án, tiền sự về các tội chiếm đoạt tài sản); Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2007/HSST ngày 13/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh PT xử phạt Trần Văn T 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2007. Phải thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù 03/11/2009. Đã thi hành xong án phí vào ngày 25/5/2007; Bị cáo Trần Văn T bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2019, đến ngày 25/12/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 19 giờ 50 phút ngày 20/12/2019, Tổ công tác của Công an phường Gia Cẩm, thành phố VT đang làm

nhiệm vụ tại khu vực tổ 42, khu Hàm Nghi, phường Gia Cẩm, thành phố VT, tỉnh PT đã phát hiện và bắt quả tang Trần Văn T, sinh ngày 24/10/1975, hộ khẩu thường trú: Khu 12, xã KĐ, thành phố VT, tỉnh PT đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, T đã tự giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. T khai nhận đó là gói ma túy Heroine của T để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ có số IMEI1: 355755107070757 kèm 02 sim trong máy, 01 xi lanh nhựa màu trắng, 01 ống nước cất DIMEDROL.

Xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố VT, do đó Tổ công tác đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và đối tượng cùng vật chứng, tài sản thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố VT để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất bột cục màu trắng thu giữ của Trần Văn T. Tại bản Kết luận giám định số 41/KLGD ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh PT kết luận:

“Mẫu chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; có khối lượng là 0,188 gam, loại Heroine”.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ;

Hoàn trả lại 0,160 gam chất bột, cục màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh PT và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do bản thân có nhu cầu sử dụng chất ma túy, nên khoảng 19 giờ 00 ngày 20/12/2019, T đi xe ôm của một người không quen biết đến khu vực thuộc tổ 42, khu Hàm Nghi, phường Gia Cẩm, thành phố VT, tỉnh PT để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông tên là Sơn, khoảng 40 tuổi là bạn nghiện (T không biết địa chỉ của Sơn), T hỏi và mua được của Sơn 01 gói ma túy có đặc điểm là 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng với giá 200.000 đồng. Bán ma túy cho T xong Sơn đi đâu, làm gì T không biết. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy vừa mua được tìm nơi sử dụng. Khi T vừa đi được một đoạn thì bị Tổ công tác - Công an phường Gia Cẩm, thành phố VT kiểm tra, bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKSVT ngày 24 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, truy tố bị Trần Văn T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Căn cứ vào: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 25/12/2019.

Về hình phạt bổ sung:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ có số IMEI1: 355755107070757

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 0,160 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh PT và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 xi lanh nhựa màu trắng; 01 ống nước cất DIMEDROL và 02 sim điện thoại.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an phường Gia Cẩm, thành phố VT, cơ quan điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện như sau: Hồi 19 giờ 50 phút, ngày 20/12/2019, tại tổ 42, phố Hàm Nghi, phường Gia Cẩm, thành phố VT, tỉnh PT, Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,188 gam, loại Heroine với mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an phường Gia Cẩm, thành phố VT, tỉnh PT phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh

sát điều tra- Công an thành phố VT, do đó Tổ công tác đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và đối tượng cùng vật chứng, tài sản thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố VT, để giải quyết theo thẩm quyền.

Hành vi nêu trên của Trần Văn T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố đẻ bị cáo là ông Trần Văn Đại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Huân chương chiến công, Huy Chương quân kỳ quyết T, Huân chương bảo vệ tổ quốc nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên về nhân thân, bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về các loại tội khác nhau, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo sống không tuân thủ pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành một người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì ngoài 01 chiếc điện thoại đã bị thu giữ nên áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ có số IMEI1: 355755107070757 là phù hợp.

Đối với nam thanh niên tên Sơn là người bán ma túy cho Trần Văn T, do T không biết địa chỉ, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xác định được.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành vì vậy cần tịch thu tiêu hủy 0,160 gam chất bột, cục màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định

được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh PT và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

- Đối với 01 xi lanh nhựa màu trắng; 01 ống nước cất DIMEDROL và 02 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

BP c, o ph¶i ch¶u , n phÝ h×nh sù s→ thÈm theo quy định của pháp luật.

V× c, c lĩ tr¶n,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 25/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ có số IMEI1: 355755107070757.

* Về xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 0,160 gam chất bột, cục màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh PT và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 xi lanh nhựa màu trắng; 01 ống nước cất DIMEDROL và 02 sim điện thoại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT).

* Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP VT;
- Công an tỉnh PT;
- Công an TP VT;
- Sở Tư Pháp tỉnh PT;
- Chi cục THA TP VT;
- UBND xã KĐ, TP VT;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyến

